

Phật Giáo Hòa Kỳ Đang Trên Đà Thăng Tiến (American Buddhism on the Rise)

được viết bởi Jane Lampman trong ban biên tập của tờ nhật báo trên mạng, The Christian Science Monitor, và được đăng vào thứ năm, ngày 14 tháng 9, 2006

Cambridge, MA – Hình như khuôn mặt vui tươi từ ái của đức giáo hoàng John Paul đệ nhị đã trở nên quen thuộc với thế giới và cũng được các nhà lãnh đạo tôn giáo biết đến ngay. Trong khi đó ở Mỹ Quốc, đức Đạt Lai Lạt Ma là một diễn giả rất được ái mộ, thường chia sẻ thông điệp từ bi và sức thu hút của Ngài đối với quý khán thính giả ở ngoài tầm cộng đồng Phật giáo.

Sau khi khánh thành Trung Tâm Đạt Lai Lạt Ma cho Nền Hòa Bình và Giáo Dục (The Dalai Lama Center for Peace and Education – đây là trung tâm đầu tiên trên thế giới được đặt theo tên của Ngài) ở thành phố Vancouver, thuộc tỉnh bang British Columbia, Gia Nã Đại, trong tuần này nhà lãnh đạo Tây Tạng bắt đầu một chuyến thăm viếng ở vài thành phố nước Mỹ nhằm nói chuyện với công chúng, họp mặt với các nhà hòa giải trẻ tuổi, khoa học gia, giảng sư, ủy viên quản trị, và tham dự một hội nghị của phụ nữ California. Tuy vậy, Ngài cũng sẽ ngồi xuống trong các buổi hội thảo với các nhóm tín đồ người Mỹ đang nở rộ.

Đạo Phật đang đâm chồi nảy lộc nhanh chóng ở Hoa Kỳ, và một nền Phật giáo Mỹ Quốc tiêu biểu cũng đang nổi bật lên. Các trung tâm giảng dạy và các cộng đồng thực tập đang lan rộng nơi đây khi mà các nhà lãnh đạo tinh thần sinh trưởng tại Mỹ Quốc diễn đạt lại các nguyên tắc đạo đức cổ xưa qua những từ ngữ Tây phương hiện đại.

Mặc dù tôn giáo này bắt nguồn ở Ấn Độ và chỉ mới có mặt ở Hoa Kỳ từ thế kỷ 19, nhưng số môn đồ Phật giáo đã gia tăng 170 phần trăm trong thập niên giữa 1990 và 2000 dựa theo bản Thống Kê Tín Đồ Tôn Giáo Mỹ Quốc (American Religious Identity Survey - ARIS). ARIS ước lượng tổng số tín đồ Phật giáo là 1 triệu rưỡi vào năm 2004, trong khi đó các bản thống kê khác thì phỏng định con số lên tới gấp đôi. Ông Richard Seager, tác giả của quyển sách Phật Giáo ở Hoa Kỳ (Buddhism in America), đã phát biểu, “Một triệu rưỡi là con số hợp lý ở mức thấp.”

Theo như kết quả thống kê này thì Phật giáo được xếp vào hàng thứ tư của các tôn giáo lớn nhất ở Mỹ, đứng sau Cơ Đốc Giáo, Do Thái Giáo, và Hồi Giáo. Tiến sĩ Seager, một giáo sư đại học về ngành nghiên cứu tôn giáo ở Đại Học Hamilton, Clinton, NY, đã lên tiếng là trong tổng số tín đồ này, hai phần ba là các di dân Á châu, và một phần ba là các tín đồ cải đạo theo Phật giáo.

Cái gì đang lôi cuốn được nhiều người như vậy (sau đợt số lượng người say mê Thiên tông Phật giáo trong thập niên '50 và '60)? Một số người cho rằng chính là vai trò của đức Đạt Lai Lạt Ma, và phương thức không có tính cách truyền bá tôn giáo của đạo Phật mà nó thật phù hợp với sự tự do tìm hiểu của người Mỹ về các con đường tâm linh có ý nghĩa.

Thầy Surya Das, một vị Lạt Ma người Mỹ được rèn luyện cao cấp theo truyền thống Tây Tạng, đã nói rằng người ta cảm thấy các nhân vật nổi tiếng Phật giáo, như là đức Đạt Lai Lạt Ma và thiền sư Thích Nhất Hạnh của Việt Nam, đang đóng góp được gì đó, chứ không cố tâm gắng sức cải đạo người nào cả, và hai bậc thầy này cũng không xây cất các tự viện to lớn, chỉ là hiến dâng tuệ giác cũng như những phương pháp hòa giải và tái lập sự thái bình, mà những thứ này hết sức thiết yếu. Lạt Ma cũng đưa ra một nhân tố rộng lớn hơn, đó là đạo Phật hiến tặng những phương lối thực hành trên con đường tâm linh mà các tôn giáo Tây phương không hề nhấn mạnh tới. Lạt Ma nói tiếp, “Người ta đang tìm kiếm những sự thực tập có tính cách thực nghiệm, chứ không chỉ là một mô hệ thống tín ngưỡng mới lạ hay là một bộ tập gồm các quy

tắc đạo lý, điều lệ đạo đức mới mẻ mà chúng ta đã có, và chúng rất giống nhau nhiều điểm trong tất cả tôn giáo. Phải là những sự thực tập chuyển hóa, như thiền tập chẳng hạn, và được mọi người thực sự ưa thích và quan tâm đến.”

Trong một buổi ngồi giữa các tăng thân với nhau vào tuần rồi, tại thành phố Cambridge, tiểu bang Massachusetts, khoảng 20 vị thiền sinh đã ngồi với tư thế bất chéo chân, trên bốn hàng bồ đoàn màu đỏ tía cỡ lớn, đối trước một bàn thờ nhỏ được thắp đèn cầy. Một vị chỉ đạo đã hướng dẫn một giờ ngồi thiền trầm lặng được xen kẽ với những lời xưng niệm và đọc tụng thần chú. Rồi thì nhóm đã ngồi thành vòng tròn để thảo luận với nhau trong nửa tiếng.

Cô Carol Marsh, một kiến trúc sư và người đã hướng dẫn thời khóa thiền tọa tối hôm đó, cho biết trong một cuộc phỏng vấn sau đó, là cô có hứng thú theo đuổi con đường tâm linh trong nhiều năm qua, nhưng đã chống đối lại với tất cả mặc dù cô không phải là người theo chủ nghĩa duy lý. Cô nói tiếp, “Rồi thì tôi đã đọc quyển ‘Hãy Làm Thức Dậy Đức Phật Bên Trong’ (Awakening the Buddha Within), [quyển sách đầu tiên của Lạt Ma Surya Das về ‘Tuệ giác Tây Tạng hiến tặng cho thế giới phương Tây’], và nó đã cho tôi biết một cách rõ ràng và trực tiếp là ... Mục tiêu tối hậu của tôi là sự tự tại giải thoát.” Cô Marsh tiếp theo, “Sau tám năm thực tập, tôi hạnh phúc hơn, biết ơn hơn, có thêm khả năng lăn theo bất kỳ cú thụi nào hoặc là những lúc trái ý phiền nhiễu xảy ra.”

Thật trân quý biết bao đối với cô Jane Moss, người đã thực tập 15 năm, vẫn còn đang học hỏi thêm là làm thế nào “để có mặt trong giây phút hiện tại,” cũng như chấp nhận được cuộc sống thực tế có liên quan đến sự toàn hảo và “coi xem thế giới và con người trên cơ bản thấy đều tốt đẹp và có thể yêu mến được.” Mỗi tháng, nhóm tổ chức một buổi thiền tập chú trọng tới các phẩm chất tình thương và lòng bi mẫn.

Tăng thân họp mặt với nhau từ năm 1991, hồi lúc Lạt Ma Surya Das mở cửa Trung Tâm Đại Viên Mãn (The Dzogchen Center) ở nơi này sau những thập niên tu tập với các bậc thầy Tây Tạng. Trước khi được công nhận và trở thành Lạt Ma, cậu là Jeffrey Miller, được dưỡng dục trong một gia đình Do Thái trung lưu ở Brooklyn, New York. Từng là một nhà hoạt động chống chiến tranh Việt Nam trong khi còn theo học tại Đại Học Buffalo (The University of Buffalo) thuộc tiểu bang Nữu Ước, cậu cũng người ra khi một người bạn tốt, Allison Krause, đã bị một Vệ Binh Quốc Gia ở Kent State University (Kent, Ohio) bắn chết vào năm 1970.

Lạt Ma giải thích, “Khi tôi tốt nghiệp vào năm 1972, tôi vỡ mộng với các hoạt động chính trị cấp tiến – tôi nhận ra rằng chiến đấu cho hòa bình là một sự đi ngược lại với những lời lẽ hô hào, và tôi muốn tìm thấy một sự bình an nội tâm. Thay vì tiếp tục ghi danh vào hậu đại học, cậu trai trẻ Miller khởi công tìm tôi và kết thúc ở dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, nơi đó cậu đã sử dụng thời gian còn lại trong những năm ‘70 và ‘80, tu học với các vị thầy Phật giáo và cùng lúc dạy học Anh ngữ cho một số thầy.

Lạt Ma nói, “Thật nhiều cuộc đương đầu với các thử thách và những lúc hồ nghi, nhưng mà cũng có những khoảnh khắc sáng tỏ.” Bước trên con đường tu học, đã có từ nhiều thế kỷ qua, để vun bồi sự tỉnh giác, là sự tu tập của ông gồm có hai khóa nhập thất ba năm nhằm hạ thủ công phu miên mật. “Một trong những bài học quý báu của đời sống tu sĩ là tôi học hỏi để thương mến cho bằng được những người mà mình không ưa thích,” Lạt Ma đã cho biết như vậy qua điện thoại từ một khóa tu ở Texas, nơi mà ông đang đào luyện những vị khác.

Có nhiều trường phái Phật giáo, nhưng mà “mọi người đồng ý rằng mục đích là sự nhận thức có tính cánh riêng lẻ và chung phần về sự giác ngộ,” Lạt Ma Surya Das nói tiếp. “Sự trực nhận đó được xác định như là sự an lạc niết bàn, tuệ giác, và tình thương không vị kỷ. Nó liên quan

đến con đường thực tập, mà pháp hành này còn tùy thuộc vào thiền tập, lối hành xử đạo đức, và phát huy sự thấy biết thấu đáo và tình thương tích cực.” Phật có nghĩa là “người tỉnh thức” trong tiếng Phạn, một cổ ngữ của nước Ấn, nơi mà Cồ Đàm Sĩ Đạt Đa đã đặt nền móng cho đức tin và giảng dạy Bát Chánh Đạo cách đây hơn 2 ngàn 500 năm. Những người con Phật có niềm tin rằng, xuyên qua con đường đó một người đạt được sự tỉnh giác vốn sẵn có – “đại viên mãn tự nhiên.” Họ không nói về Thượng Đế, mà chỉ nói về con người hoặc là tâm chấp ngã với một chữ “m” nhỏ và Tâm Phật (hay Tâm tỉnh thức) với một chữ “M” lớn.

“Năng lượng chữa lành có được là nhờ lực tác động to lớn từ bên ngoài, tuy nhiên nó cũng có sẵn trong mỗi chúng ta,” Lạt Ma Surya Das đã viết, “Tất cả chúng ta là các vị Phật.”

Ta không cần phải đặt mua dài hạn sách giáo lý vấn đáp, hay tán thành tín điều, hay là một người ăn chay, mà cũng không phải chối bỏ tôn giáo của mình. Đó là lý do tại sao một số người Mỹ nói về các Phật tử theo Do Thái giáo như là một ví dụ cụ thể.

Trên thực tế, đức Đạt Lai Lạt Ma thường khuyến khích mọi người gìn giữ đức tin qua sự trưỡng dưỡng văn hóa của họ nhằm tránh khỏi sự bối rối, mà nó đôi khi là kết quả của sự trộn lộn các quan điểm Đông và Tây.

Tuy nhiên, một số người khác thì đang đào sâu hơn nữa trong việc học hỏi nghiên cứu Phật giáo, nhất là những tác phẩm, bài viết, và khóa đào tạo của các vị thầy sinh trưởng tại Mỹ càng lúc càng gia tăng mức độ ảnh hưởng.

The Dzogchen Center (dzogchen có nghĩa là đại viên mãn, đại thành tựu trong tự tánh) gồm có vài nhóm tu học ở một số tiểu bang và đang giảng dạy một sự thực tập Phật giáo Tây Tạng cao cấp. Hằng năm, có rất nhiều khóa tu được tổ chức ở trung tâm này, kéo dài từ một ngày cho đến hai tuần. Surya Das là Tăng Quan (Giám Đốc) của trung tâm, và pháp hiệu này đã được thầy của ông đặt cho, có nghĩa là người nương theo ánh sáng tỉnh thức.

Hiện có ba chục thiền sinh thuần thành đang thực tập trong một khóa tu 100 ngày tại Trung Tâm Dzogchen, được tọa lạc ở ngoại ô thành phố Austin, Texas. Những thiền sinh này đang thực tập trong những khóa tu tĩnh lặng thứ ba của một chu kỳ thời gian là 12 năm – mà kết quả là sẽ có thêm nhiều vị giáo thọ mới nữa.

Vài bậc thầy Tây Tạng đã góp phần giới thiệu đạo Phật đến với Hoa Kỳ, và một trong số này là thầy Chogyam Trungpa, người đã thành lập Đại Học Norapa (Norapa University) ở thành phố Boulder, Colorado. Tuy nhiên, vị thầy này không làm chủ nổi các dục vọng khiến lâm vào tình trạng nghiện rượu và quan hệ tình dục.

Lạt Ma Surya Das cho biết là đức Đạt Lai Lạt Ma cũng cảnh giác một số vị thầy có ý nắm giữ vai trò lãnh đạo chỉ vì lý do tài lợi hơn là tâm linh. Ngày nay, vấn đề giữa trò và thầy là một trong những cuộc tranh luận gây sôi nổi nhất trong công cuộc truyền thừa giáo pháp từ Đông sang Tây.

Tuy vậy, vẫn còn có một đạo Phật Hoa Kỳ lành mạnh và lợi lạc, đang trỗi dậy với những tính chất đặc thù của riêng nó. Một đạo Phật ít giáo điều và nghi lễ hơn được so sánh với phương Đông, thiên về thiền tập, bớt đi đẳng cấp, tự do, cởi mở, và quân bình hơn. Một đạo Phật với hướng đi cư sĩ hơn là tu sĩ và lưu tâm đến các sinh hoạt, tương quan của con người hơn là môi trường sinh thái bên ngoài.

Có lẽ dễ nhận biết nhiều nhất là “vai trò phụ nữ như là những vị lãnh đạo và bậc thầy tinh thần hết sức hệ trọng,” tiến sĩ Seager góp ý. Đức Đạt Lai Lạt Ma đề cập đến đạo Phật trong mỗi nền văn hóa, tập tục, có mang theo các sắc thái mới mẻ, khác nhau, một cách tự nhiên. Mỗi khi du hành thế giới, Ngài hay nhấn mạnh đến trách vụ nối lại nhịp cầu giữa các niềm tin tôn giáo cũng như tìm kiếm biện pháp giải quyết những mối bất hòa. Tuần này, vị trúng giải Hòa Bình Nobel này sẽ dùng thì giờ với giới trẻ ở Denver, những người đang dần thân vào các phương án giải quyết xung đột. Ngài cũng sẽ ban phép lành cho đại bảo tháp (the Great Stupa) ở Shambhala Mountain Center thuộc Colorado, mà nó là một bảo tháp tiêu biểu to lớn nhất về công trình kiến trúc thiêng liêng của Phật giáo tại Hoa Kỳ.

Tuần tới, Ngài sẽ có buổi nói chuyện với 20 ngàn người trong một sân vận động quả bóng cà na tại Buffalo, New York, và ở trường đại học mà Lạt Ma Surya Das đã tốt nghiệp. Vị Lạt Ma người Mỹ này đã từng đi theo phụ tá cho đức Đạt Lai Lạt Ma trong vài năm và cũng sẽ chia sẻ với công chúng vào dịp này.

“Nhờ đạo Phật mà tôi có thêm khả năng chấp nhận, trở nên kiên trì, sống an vui hơn, và nhất là đã giúp tôi tìm ra nơi chốn an trú trong cuộc sống và thế gian này,” Lạt Ma Surya Das kết luận một cách quả quyết như vậy.